MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ BẢN CHẤT CON NGƯỜI TRONG TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC CỦA TRẦN ĐỨC THẢO

★ TS. NGUYỄN THANH HẢI
★ PGS, TS NGUYỄN VĂN THẾ
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

● ***Tóm tắt:*** ***Vấn đề con người là một nội dung rất cơ bản, giữ vị trí trung tâm trong tư tưởng triết học của Trần Đức Thảo. Dựa trên phương pháp luận biện chứng duy vật, ông đã tiếp cận, nghiên cứu, xây dựng lý thuyết về con người gắn với lịch sử xã hội, làm rõ vấn đề con người chung, con người cụ thể, con người cá nhân - nhân cách, bản chất con người với các tầng xác định rất sâu sắc. Bài viết tập trung làm rõ một số vấn đề về bản chất con người trong tư tưởng triết học của Trần Đức Thảo gắn với mặt sinh học - xã hội, trong tổng hòa các mối quan hệ xã hội và vấn đề tha hóa con người trong xã hội có giai cấp.***

● ***Từ khóa: Trần Đức Thảo, con người, bản chất con người.***

1. Tiếp cận bản chất con người trong tư tưởng triết học của Trần Đức Thảo

Vấn đề con người là một trong những nội dung rất cơ bản được Trần Đức Thảo đặt ở vị trí trung tâm trong nghiên cứu triết học của mình. Xuất phát từ hiện tượng học đến với chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, trên cơ sở nhận thức vai trò, tầm quan trọng của việc tiếp cận, nghiên cứu vấn đề con người, với tư duy, tâm huyết, vốn tri thức và năng lực sáng tạo, Trần Đức Thảo đã vận dụng sáng tạo quan điểm duy vật biện chứng trong nghiên cứu lý giải về vấn đề con người, bản chất con người. Nội dung tư tưởng triết học của ông về bản chất con người đã làm sâu sắc hơn lý luận triết học Mác - Lênin về con người.

Để đi vào nghiên cứu, luận giải bản chất con người, Trần Đức Thảo đã đề cập đến khái niệm con người trên hai phương diện cơ bản là con người nói chung (trừu tượng với tính cách loài) và con người cụ thể (cá nhân cụ thể tạo nên xã hội loài người). Con người nói chung và con người cụ thể là hai khái niệm có quan hệ biện chứng với nhau. Con người chung với tư cách loài có các đặc trưng cơ bản như: Động vật hai chân; sản xuất ra các phương tiện sinh hoạt của mình; biết nói và nghĩ trong xã hội. Trong môi trường tự nhiên và điều kiện xã hội con người dần hình thành những tính cách riêng với các nhu cầu, sở thích riêng, xác lập nên con người riêng biệt. Theo Trần Đức Thảo, trong con người riêng biệt có các phẩm chất cơ bản của con người chung, đồng thời có những phẩm

chất riêng do môi trường xã hội, giai cấp, tầng lớp tạo nên. Tuy nhiên, con người nói chung với tư cách loài đó chỉ tồn tại ở những con người riêng biệt, loài người được hình thành trên cơ sở những con người riêng biệt. Khi nghiên cứu bản chất con người, cần phải tiếp cận toàn diện cả con người chung (loài người) và con người riêng biệt.

Vì thế, nghiên cứu bản chất con người được đặt trong tính chỉnh thể đi từ con người mang tính loài đến nghiên cứu con người mang tính lịch sử - cụ thể. Bản chất con người được hình thành, phát triển gắn với tổng thể những con người trong các mối quan hệ cụ thể.

Nghiên cứu bản chất con người được đặt trong tính chỉnh thể đi từ con người mang tính loài đến nghiên cứu con người mang tính lịch sử - cụ thể. Bản chất con người được hình thành, phát triển gắn với tổng thể những con người trong các mối quan hệ cụ thể.

2. Nội dung bản chất con người trong tư tưởng triết học của Trần Đức Thảo

Thứ nhất, bản chất con người gắn liền với mặt sinh học - xã hội. Quá trình phân tích, luận giải bản chất con người, Trần Đức Thảo đã xác định bản chất con người gắn liền với mặt sinh học của con người và sự chuyển hóa từ động vật sang con người gắn với quá trình vận động, biến đổi hàng triệu năm. Nội dung này thống nhất với quan điểm Ph.Ăngghen trong tác phẩm *Biện chứng của tự nhiên*. Trần Đức Thảo luận giải quá trình chuyển hóa từ động vật sang con người và khi đến con người đúng nghĩa gắn liền với những tố chất vốn có của con người như ngôn ngữ, ý thức, tinh thần… Những yếu tố này được hình thành, phát triển gắn liền với lao động sản xuất, thông qua quá trình lao động sản xuất, con người dần hình thành, phát triển ngôn ngữ tư duy, các quan hệ xã hội từng bước mở rộng, đồng thời hình thành nhân cách cá nhân trong cộng đồng xã hội.

Với cách tiếp cận này cho thấy, Trần Đức Thảo đã luận giải bản chất con người có sự gắn bó chặt chẽ trong quan hệ biện chứng của mặt sinh học và mặt xã hội. Mặt sinh học là tiền đề để con người dần hình thành, củng cố, phát triển mặt xã hội thông qua lao động, sản xuất, giải quyết các mối quan hệ. Khi mặt xã hội có sự phát triển ngày càng hoàn thiện sẽ trở thành yếu tố giữ vai trò quyết định bản chất con người, đồng thời định hướng cho con người không ngừng hoàn thiện mặt sinh học. Theo Trần Đức Thảo, con người có sự khác biệt so với con vật ở nhiều phương diện, nhưng những tố chất như ngôn ngữ, ý thức, tâm thần và giai đoạn cao hơn đó là tính nhân cách (tự ý thức về mình, về người khác, về quan hệ xã hội) là dấu hiệu đặc thù, phản ánh riêng có ở con người.

Từ những nghiên cứu của Trần Đức Thảo cho thấy, ông đã phân tích, luận giải bản chất con người gắn liền với mặt sinh học - xã hội của con người trong tính chỉnh thể thống nhất chặt chẽ với nhau, tạo nên một hệ thống năng động, phức tạp, luôn vận động, phát triển. Nội dung này thống nhất với quan điểm triết học Mác - Lênin về con người là một thực thể sinh vật - xã hội, có sự thống nhất giữa mặt sinh vật và mặt xã hội.

Việc tiếp cận, luận giải từ sự vận động, biến đổi yếu tố sinh học, di truyền đến quá trình hình thành, xuất hiện ngôn ngữ, phát triển về ý thức, xác lập tính cách và không ngừng hoàn

thiện thông qua lao động, sản xuất; đồng thời từng bước phân công lao động đã dần đưa đến sự hình thành ý thức bản ngã, ý thức về cái tôi, về sự hình thành nhân cách thông qua quá trình hoạt động thực tiễn, giải quyết các mối quan hệ trong xã hội.

Theo Trần Đức Thảo, bản chất con người được hình thành, phát triển tất yếu khách quan thông qua hoạt động lao động, sản xuất với sự thống nhất của yếu tố tự nhiên - xã hội. Hai mặt này thống nhất với nhau, hòa quyện vào nhau để tạo thành Con Người viết hoa, con người tự nhiên - xã hội.

Con người là một thực thể sinh vật - xã hội trong quan hệ biện chứng không tách rời, được ra đời, tồn tại, vận động, phát triển và chịu sự chi phối của môi trường, điều kiện tự nhiên và xã hội. Khi môi trường, điều kiện tự nhiên và xã hội có sự thay đổi sẽ làm cho tinh thần, ngôn ngữ, ý thức, tư duy, lao động, giao tiếp, đạo đức,… sớm hay muộn sẽ có sự vận động, biến đổi theo. Theo đó, trong bản chất con người vừa tồn tại các phẩm chất vốn có, vừa xuất hiện yếu tố đối lập với nó: Nó vừa sống với bản chất người của mình, vừa với các yếu tố phi nhân cách - "bất nhân"[1].

Trong quan niệm của Trần Đức Thảo, với tư cách là con người tự nhiên - xã hội - thực thể sinh vật - xã hội, có quá trình hình thành, phát triển các phẩm chất đặc thù của loài người thông qua tiến trình vận động, phát triển của lịch sử, xã hội. Những phẩm chất này được xác định là nền tảng cốt lõi trong bản chất của con người (với tính cách loài người). Từ những phẩm chất đó, thông qua lao động sản xuất trong môi trường, điều kiện xã hội xác định, con người hình thành những phẩm chất có tính riêng có của mình, tạo tiền đề hình thành con người cá nhân.

Thứ hai, bản chất con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội. Theo triết học Mác - Lênin: "Bản chất con người không phải là cái trừu tượng cố hữu của những cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa của những quan hệ xã hội"[2]. Trần Đức Thảo đã luận giải và làm rõ quan điểm của C.Mác về "những quan hệ xã hội" trong sự vận động, biến đổi, phát triển tuân theo quy luật tất yếu. Những quan hệ xã hội phát triển theo quy luật biện chứng được các thế hệ người liên tục tiếp nhận để hình thành bản chất con người của mình. Theo Trần Đức Thảo, bản chất con người là tổng hòa của các mối quan hệ xã hội nằm trong các liên hệ và tương quan xã hội của một trăm tỷ người đã kế tiếp nhau từ ba triệu năm nay và được mở ra cho mỗi thế hệ về các triển vọng tương lai của chúng[3]. Trần Đức Thảo luận giải, tổng hòa các quan hệ xã hội đó gồm hai tầng lớp quan hệ xã hội liên hệ chặt chẽ với nhau là tầng lớp quan hệ xã hội chung (của loài người) và tầng lớp xã hội giai cấp; tầng lớp quan hệ xã hội chung được hình thành trong lịch sử phát triển loài người, đến khi công xã nguyên thủy tan rã, thì trên nền tảng quan hệ xã hội chung đó được thiết lập các quan hệ giai cấp.

Trong tổng hòa của các mối quan hệ xã hội xác lập bản chất con người - đó là hệ thống các quan hệ xã hội được chủ thể hóa trong cấu trúc tâm lý con người gắn với tiến trình vận động, phát triển tương ứng với giai đoạn từ thời cội nguồn của con người khéo léo (homo Habilis) và thời đại đương thời, vẫn còn trong quá trình chủ thể hóa trong sự vận động của các quan hệ giai cấp hiện tại[4]. Trần Đức Thảo tập trung phân tích "tổng hòa" các lớp quan hệ xã hội vừa tác động, chi phối đến bản chất con người, vừa phản ánh bản chất con người, đồng thời

khẳng định bản chất con người có mối liên hệ biện chứng với cộng đồng và xã hội. Ông cho rằng, khi khẳng định bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội thì cần nhận thấy các quan hệ xã hội hiện tại được coi là quan hệ hàng đầu thể hiện rõ nhất, bởi nó thể hiện sâu đậm các quan hệ xã hội từ quá khứ được ẩn sâu trong phong tục, tập quán gắn với đời sống xã hội và con người ngay từ khi còn nhỏ và được tiếp nối vào thời điểm mà các quan hệ xã hội hiện tại áp đặt lên cá nhân.

Trần Đức Thảo đã luận giải sự hài hòa, thống nhất giữa con người nói chung với con người cá nhân - nhân cách. Chính bản chất này đã góp phần xác lập cái gọi là con người nói chung - tồn tại gắn với mỗi con người cá nhân - nhân cách nói riêng. Trần Đức Thảo phân tích: "Con người chung (loài) chính là con người, như C.Mác khẳng định, được hình thành từ "tổng hòa những quan hệ xã hội", nói cách khác, tổng hòa các quan hệ xã hội tạo nên bản chất con người chung, cái nền tảng chung ấy được tạo nên trong quá trình hình thành con người, từ Người khéo (homo Habilis) đến Người khôn (homo Sapiens), và sau đấy thì nó (bản chất chung đó) lại được tái lập trong mỗi cá nhân ở tuổi nhi đồng, do quá trình giáo dục để phát triển những phẩm chất người theo những quy luật tất yếu, trong lao động sản xuất, trong sự quan hệ xã hội"[5]. Trong tư tưởng triết học của Trần Đức Thảo, lịch sử tự nhiên phát triển đưa đến lịch sử xã hội - con người. Trong quá trình tồn tại, vận động, phát triển, lao động, sản xuất, con người có mối liên hệ biện chứng, mật thiết với tự nhiên, xã hội; đồng thời giữa hoạt động và đời sống sản xuất vật chất của xã hội và hoạt động sản xuất đời sống tinh thần của xã hội cũng quan hệ biện chứng với nhau, không tách rời. Thông qua những mối liên hệ này góp phần xác lập bản chất con người.

Mặt khác, bản chất con người có sự vận động, biến đổi thông qua giáo dục truyền thống đến quá trình trưởng thành. Trong môi trường gia đình và cộng đồng xã hội, con người từng bước được tiếp thu những giá trị được tích lũy để dần hoàn thiện các yếu tố cấu thành trong bản chất của mình. Tiếp đó, Trần Đức Thảo đã luận giải bản chất con người gắn với cá nhân, nhân cách trong quan hệ với giai cấp, đấu tranh giai cấp nhằm hướng tới các giá trị người tốt đẹp, đích thực của con người. Theo ông, bản chất con người tiếp tục biến đổi trong xã hội có mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp.

Trần Đức Thảo nhận thấy, bản chất con người hiện đại được cấu thành bởi nhiều tầng bản chất trong một chỉnh thể thống nhất có quan hệ chặt chẽ với nhau. Các tầng bản chất của con người gồm: Tầng bản chất con người giai cấp gắn với xã hội có giai cấp, bản chất giai cấp giữ vai trò chủ đạo, chi phối bản chất con người; tầng bản chất con người dân tộc trong quan hệ với cộng đồng dân tộc, khi xã hội hình thành dân tộc sẽ chi phối đến bản chất con người; tầng bản chất con người khởi nguyên thể hiện những vấn đề thuộc về tố chất vốn của con người và những vấn đề thuộc về ý thức, tư duy, ngôn ngữ gắn với nhân cách con người xác định; tầng bản chất con người sinh học phản ánh những mặt sinh học của con người, là tiền đề ban đầu, xuất phát điểm gắn với quá trình vận động, chuyển hóa từ con vật sang con người.

Trên cơ sở tiếp cận, luận giải các tầng bản chất của con người, Trần Đức Thảo đã phân tích bản chất con người của nhà tư bản tất yếu chịu sự chi phối, quy định bởi những điều kiện, tiền đề, môi trường, chuẩn mực của giai cấp tư sản. Theo đó, cá nhân, nhân cách con người

của nhà tư bản phụ thuộc vào điều kiện, lợi ích, đặc quyền của giai cấp tư sản và được đặt lên trên cá nhân nhân cách của con người chung. Với con người tư bản, bản chất phản ánh tính giai cấp bóc lột nổi lên hàng đầu, hay còn gọi là "cái bản chất hàng một". Tuy nhiên, trong con người tư bản còn có bản chất con người chung được gọi là "cái bản chất hàng hai". Đây là những thuộc tính phản ánh quy tắc hành động, ứng xử, giải quyết mối quan hệ của con người trong lịch sử, nó trở thành giá trị tốt đẹp chung của loài người. Từ những thuộc tính chung của con người sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng và sự giáo dục của xã hội, gia đình, cộng đồng ngoài gia đình, nên không ngừng có sự bổ sung, phát triển. Trần Đức Thảo chỉ rõ: "Có thể nói cái bản tính giai cấp là bản chất hàng một của con người, và cái bản tính cộng sản nguyên thủy là cái bản chất hàng hai, nó là cái cơ bản chung của con người, làm nền tảng cho cái bản chất giai cấp"[6]. Theo đó, chỉ khi nào con người tư bản bị phá sản thì cái bản chất cơ bản, nguyên thủy của con người chung với tư cách loài, tức là tính người theo nghĩa cơ bản chung từ bề sâu mới biểu hiện lên bề mặt[7] và "Nói chung thì đấy là những quan hệ nhân cách giữa người với người. Do đấy thì mỗi người là bản thân nó, con người giai cấp, và đồng thời là cái khác, tức là con người nhân cách"[8].

Khi nghiên cứu, phân tích bản chất con người, Trần Đức Thảo còn luận giải vấn đề năng lực, tiềm năng của con người. Theo ông, bản chất con người là kết tinh và được phản ánh sâu đậm ở phẩm chất và năng lực con người. Ông cho rằng, năng lực và tiềm năng là cái vốn có trong con người cụ thể ở những góc độ xác định. Đây là yếu tố đã tạo nên nét đặc trưng riêng có của con người cá nhân, xác lập "cái tôi" của họ, tạo nên sự phong phú của xã hội loài người. Đề cập đến tiềm năng của con người, Trần Đức Thảo cho rằng, con người có những khả năng như sáng tạo, kiến tạo, trao đổi, mong muốn sự công bằng, khả năng kết nối, hợp tác trong hoạt động thực tiễn. Vì thế cần: "... dựa vào những đức tính của con người để giải phóng sức sáng tạo của con người, phát triển bản cách của con người"[9]. Tuy nhiên, ở những hoàn cảnh xác định mà điều kiện môi trường xã hội không đáp ứng các điều kiện để năng lực, tiềm năng đó tồn tại, phát triển và phát huy, hay kìm hãm, thủ tiêu chúng, sẽ làm cho bản chất của con người không thể hoàn thiện một cách toàn diện và làm cho những nét đặc trưng riêng có của con người có thể bị triệt tiêu, thậm chí dẫn đến hiện tượng "con người bị tha hóa".

Thứ ba, vấn đề tha hóa con người trong xã hội có giai cấp. Khi đề cập đến vấn đề con người tha hóa, Trần Đức Thảo cho rằng: "Sự tha hóa của con người" có nghĩa là sự phủ định con người, tức là con người bị đặt trong tình trạng "bất nhân"[10]. Theo Trần Đức Thảo, con người bị tha hóa là con người bị đánh mất, biến dạng hoặc bị tước mất bản chất và nhân cách, không còn là con người với nghĩa chung nữa (loài người). Sự tha hóa đó của con người do nhiều nguyên nhân, nhưng trực tiếp là bởi môi trường xã hội chi phối là chủ yếu. Trong xã hội có giai cấp, con người chịu sự chi phối bởi giai cấp là tất yếu. Trần Đức Thảo luận giải, khi xã hội có giai cấp, con người không chỉ thể hiện bản chất nhân cách vốn có của mình, mà còn chịu sự chi phối bởi vấn đề giai cấp nhất định và được biểu hiện rõ nhất là mang bản chất giai cấp.

Bản chất nhân cách và tính giai cấp của con người được thể hiện trên nhiều phương diện, nhưng có thể thấy rất rõ trong quá trình lao

động, sản xuất vật chất và tham gia các hoạt động xã hội. Trần Đức Thảo đã phân tích: "Ở đây con người phát triển trên hai mặt: một mặt là cá nhân nhân cách, một mặt là cá nhân lệ thuộc điều kiện giai cấp"[11]. Theo Trần Đức Thảo, tính giai cấp là cái xuất hiện sau tính người, nó được xây dựng dựa trên cơ sở của tính người theo nghĩa cơ bản chung. Theo ông, tính người cơ bản chung là cái tồn tại vĩnh viễn, khẳng định bản chất của con người; còn tính giai cấp là cái phái sinh được sinh ra từ quan hệ giai cấp, từ bản chất của xã hội giai cấp. Trên cơ sở tiếp cận, luận giải bản chất nhân cách con người trong xã hội có giai cấp và đối kháng giai cấp, Trần Đức Thảo đã luận giải vấn đề con người tha hóa khi cho rằng, trong điều kiện xã hội như vậy, khả năng, tiềm năng con người sẽ bị thui chột, bản chất nhân cách dường như bị che lấp, có khi bị ức chế hoàn toàn. Từ đó, Trần Đức Thảo khẳng định: "con người giai cấp là con người tha hóa, do mâu thuẫn đối kháng những điều kiện giai cấp với cái nhân cách đầu tiên xây dựng trong thời trẻ. Những điều kiện giai cấp, dù là bóc lột, hay bị bóc lột, cũng là phủ định cái nhân cách đầu tiên, tức là phủ định con người theo nghĩa cơ bản chung của loài người"[12].

Bản chất nhân cách và tính giai cấp của con người được thể hiện trên nhiều phương diện, nhưng có thể thấy rất rõ trong quá trình lao động, sản xuất vật chất và tham gia các hoạt động xã hội. Trần Đức Thảo đã phân tích: "Ở đây con người phát triển trên hai mặt: một mặt là cá nhân nhân cách, một mặt là cá nhân lệ thuộc điều kiện giai cấp".

Thực tế cho thấy, trong xã hội tư bản chủ nghĩa sự bóc lột nặng nề giai cấp công nhân ngày càng tinh vi và sự phân hóa xã hội sâu sắc đã thúc đẩy con người tha hóa. Vì thế, con người trong guồng quay bởi bộ máy thống trị bóc lột của giai cấp tư sản tất yếu bị tha hóa. Trần Đức Thảo đã phân tích vấn đề tha hóa của con người trong sản xuất tư bản gắn với cá nhân nhân cách của họ. Ông đã tiếp cận, nghiên cứu cá nhân nhân cách của cả người vô sản và người tư sản trong quan hệ với điều kiện sống, hoạt động gắn với địa vị của họ. Khi phân tích vấn đề tha hóa của người lao động trong xã hội tư bản là người vô sản với nhân cách đầu tiên mang cơ cấu chủ quan cơ bản với sự thống nhất quyền và nghĩa vụ trong ý thức về bản thân mình và với những người xung quanh. Bản chất đó của cá nhân nhân cách người vô sản mâu thuẫn với lao động làm thuê. Chính mâu thuẫn này dẫn đến sự xuất hiện ý thức đòi hỏi công bằng chính nghĩa trong lao động, ở đó có sự cân bằng, thống nhất quyền và nghĩa vụ đối với người lao động.

Theo Trần Đức Thảo, chính sự phát triển của sản xuất tư bản chủ nghĩa làm cho mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản ngày càng sâu sắc, trở thành nguyên nhân cho sự tha hóa con người. Với sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ, làm cho máy móc cũng dần được thay thế lao động của người công nhân đã dẫn đến công nhân bị loại bỏ. Nhà tư bản lấy cớ hệ thống sản xuất bằng máy móc chỉ cần ít người lao động để sa thải hàng loạt công nhân. Người công nhân không còn lao động cho nhu cầu, là lao động sáng tạo nữa, mà lao động trở thành gánh nặng tác động mạnh mẽ lên thể xác, tinh thần; họ chỉ làm để thỏa mãn nhu cầu tồn tại thể xác. Lao động của người công nhân trở thành lao động cưỡng bức,

thậm chí hủy hoại bản thân người lao động. Ông phân tích: Sự mâu thuẫn giữa nhân cách cá nhân người vô sản với các điều kiện lao động và sinh hoạt áp đặt vào anh, là lao động làm thuê, là cái đe dọa bản chất người nguyên gốc của anh[13].

Với nhà tư bản, Trần Đức Thảo luận giải, con người tư sản là do những điều kiện giai cấp tư sản tạo nên. Khi tham gia vào thành phần giai cấp bóc lột, sự tha hóa của nhà tư sản được thể hiện ở bản chất nhân cách, tính người bị che lấp, bóp méo, xuyên tạc, xoay ngược, biểu hiện ra ở việc biện hộ, bào chữa, ca ngợi quyền thống trị, áp bức bóc lột, mê hoặc, lừa dối người vô sản, người lao động. Cá nhân nhân cách nhà tư bản phục vụ giai cấp tư sản với con người hai mặt: Nhân cách con người chung và con người của giai cấp bóc lột. Mặt cá nhân tư sản gắn liền với điều kiện giai cấp tư sản nổi lên trên cá nhân nhân cách của con người chung, khi bị phá sản họ mới nhận thức được cái nhân cách của bản thân khác với tư cách tư sản của chính họ, lúc này cái bản chất con người chung vẫn tiềm tàng ở bề sâu con người sẽ được thức tỉnh.

Thống nhất với quan điểm triết học Mác - Lênin, về vấn đề giải phóng con người, Trần Đức Thảo đã phân tích quá trình trở lại nhân cách con người của cả người vô sản lẫn người chủ tư bản. Trong xã hội tư bản, mặc dù con người thuộc giai cấp bị bóc lột hay bóc lột đều bị tha hóa, tuy nhiên nhân cách của họ không hoàn toàn bị mất đi. Trong những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, nhân cách ấy có thể đấu tranh với bản chất giai cấp rất quyết liệt để hướng tới những giá trị xã hội tích cực. Đặc biệt, đối với con người vô sản bị thống trị, bóc lột, họ sẵn sàng đấu tranh cách mạng, lật đổ chế độ thống trị, bóc lột hiện tại, để xây dựng nên một chế độ xã hội mới tốt đẹp hơn, không còn sự thống trị, bóc lột giữa con người với con người, thiết lập sự thống nhất quyền và nghĩa vụ.

Như vậy, trong tư tưởng triết học của Trần Đức Thảo, vấn đề bản chất con người được nghiên cứu, lý giải khá toàn diện, sâu sắc. Bằng phương pháp duy vật biện chứng, trên cơ sở những tư liệu lịch sử, Trần Đức Thảo đã tiếp cận, luận giải có sức thuyết phục về bản chất con người ở nhiều phương diện rất cụ thể. Những luận giải về bản chất con người, Trần Đức Thảo đã tiếp tục khẳng định bản chất khoa học, cách mạng, sức sống trường tồn, giá trị bền vững của triết học Mác về con người trong giai đoạn hiện nay ❖

[1, 5 , 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13] Trần Đức Thảo: *Vấn đề con người và chủ nghĩa "Lý luận không có con người",* Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 1989, tr.70-72, 35-36, 42, 75, 33, 25, 25, 78, 118, 67.

[2] C.Mác: "Luận cương về Phoi-ơ-bắc", trong *C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập,* Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 3, tr.11.

[3, 4] Trần Đức Thảo: *Sự hình thành con người,* Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2004, tr.123-124, 131.